

Bản án số: 14/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 10/11/2025
V/v “Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Huỳnh Thị Kim Xuyên

2. Bà Nguyễn Thị Diệu Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2025 về “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Q, sinh năm 1992

Địa chỉ: Xóm A, thôn T, xã Â, huyện H, tỉnh Bình Định (nay là Xóm A, thôn T, xã V, tỉnh Gia Lai).

Nơi ở hiện nay: Số G K, thành phố S, tỉnh Ehime, Nhật Bản.

- Bị đơn: Anh Đặng Văn C, sinh năm 1987

Địa chỉ: Xóm A, thôn T, xã Â, huyện H, tỉnh Bình Định (nay là Xóm A, thôn T, xã V, tỉnh Gia Lai).

(Chị Q và anh C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20/01/2025 và bản tự khai ngày 20/01/2025 nguyên đơn chị Huỳnh Thị Q trình bày:

Chị và anh Đặng Văn C tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 27/6/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Â, huyện H, tỉnh Bình Định. Thời gian đầu chung sống rất vui vẻ, hạnh

phúc. Để phát triển kinh tế gia đình, năm 2018 chị xuất khẩu lao động sang Nhật Bản làm việc. Từ khi sống xa nhau vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải, tình cảm phai nhạt, không còn tiếng nói chung. Nay tình cảm trách nhiệm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn anh C.

Về con chung: Chị và anh Đặng Văn C có 01 con chung tên Đặng Huỳnh Kim U, sinh ngày 22/02/2015, sức khỏe bình thường hiện đang ở với anh C. Ly hôn, chị đồng ý giao con Đặng Huỳnh Kim U cho anh Đặng Quý C1 chăm sóc và nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con chị và anh C1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung: Chị và anh Đặng Văn C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết; chị và anh Đặng Văn C không có nợ chung.

Vì điều kiện đang làm ăn xa, đi lại khó khăn nên yêu cầu giải quyết vụ án vắng mặt chị.

Tại bản tự khai ngày 11/4/2025 và bản tự khai ngày 17/10/2025, bị đơn anh Đặng Văn C trình bày:

Anh và chị Huỳnh Thị Q tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 27/6/2014 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện H, tỉnh Bình Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì chị xuất khẩu lao động sang N, ít khi về Việt Nam nên phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn, chị Q khởi kiện yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý. Về con chung: Anh và chị Huỳnh Thị Q có 01 con chung tên Đặng Huỳnh Kim U, sinh ngày 22/02/2015, sức khỏe bình thường, hiện đang ở với anh. Ly hôn, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết, anh và chị Q không có nợ chung.

Do điều kiện đi làm ở xa, nên đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết vắng mặt anh.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Chị Huỳnh Thị Q và anh Đặng Văn C đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và đều có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Đề nghị Hội đồng tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn anh Đặng Văn C của chị Huỳnh Thị Q. Về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con: Anh Đặng Văn C được trực tiếp nuôi dưỡng con Đặng Huỳnh Kim U, sinh ngày 22/02/2015; anh C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét. Tài sản chung: chị Q, anh C thống nhất không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Q hiện đang sinh sống, làm việc tại Nhật Bản, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Gia

Lai quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Q và bị đơn anh Đặng Văn C đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Q và anh Đặng Văn C tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 27/6/2014 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện H, tỉnh Bình Định, nên hôn nhân giữa chị Q và anh C là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị Huỳnh Thị Q: Để phát triển kinh tế gia đình, năm 2018 chị xuất khẩu lao động sang Nhật Bản làm việc. Từ khi sống xa nhau vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải, tình cảm phai nhạt, không còn tiếng nói chung. Nay tình cảm trách nhiệm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn anh Đặng Văn C. Còn anh Đặng Văn C: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì chị Q xuất khẩu lao động sang Nhật Bản, ít khi về Việt Nam nên phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn, chị Q khởi kiện yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý.

Cho thấy, tình trạng hôn nhân của chị Q và anh C đã đến mức trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Q yêu cầu ly hôn anh C là có căn cứ được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị Huỳnh Thị Q và anh Đặng Văn C có 01 con chung tên Đặng Huỳnh Kim U, sinh ngày 22/02/2015.

[2.3] Chị Q tự nguyện giao con Đặng Huỳnh Kim U cho anh C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với yêu cầu của anh C2, nên HĐXX ghi nhận. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh C không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung: Chị Huỳnh Thị Q và anh Đặng Văn C thống nhất không yêu cầu Tòa giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Huỳnh Thị Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 37, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 và Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 122, Điều 123 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; chỉ Huỳnh Thị Q được ly hôn anh Đặng Văn C.

2. Về con chung: Chị Huỳnh Thị Q và anh Đặng Văn C có 01 con chung tên Đặng Huỳnh Kim U, sinh ngày 22/02/2015.

3. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Anh Đặng Văn C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con Đặng Huỳnh Kim U. Anh Đặng Văn C không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con, nên HĐXX không xem xét.

4. Về tài sản chung: Chị Huỳnh Thị Q và anh Đặng Văn C thống nhất không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Q phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 000003442582 ngày 26 tháng 3 năm 2025 tại Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định (nay là Thi hành án dân sự tỉnh G).

6. Về quyền kháng cáo: Anh Đặng Văn C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật. Chị Huỳnh Thị Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hiệp